

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 07-3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công;

Ông Đặng Chí Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc T, sinh năm 1993 tại phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

ĐKNKTT: 7/10/131 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 6/130 đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 160/2012/HSST ngày 31/5/2012 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 330/2016/HSST ngày 03/8/2016 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt giam giữ từ ngày 23 tháng 10 năm 2018; có mặt.

2. Đặng Quang V, sinh năm 1989 tại xã S, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 54/2017/HSST ngày 09/8/2017 Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST ngày 08/5/2012 Toà án nhân dân

quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 táng tử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xoá án; bị bắt giam giữ từ ngày 23 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Lưu T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng*:

Ông Trần Xuân C;

Anh Bùi Minh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây có quen biết nhau trong thời gian cùng chấp hành án phạt tù nên Trần Ngọc T rủ Đặng Quang V đến ở nhà mình tại số 6/130 đường T, phường N, thành phố Đ. Khoảng 0 giờ ngày 23/10/2018, T điều khiển xe máy biển kiểm soát (BKS) 18B1-29171 rủ V đi lang thang nhằm mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định thì đứng trú mưa, T quan sát thấy cửa sổ tầng hai nhà ông Trần Lưu T mở, mái tôn nhà chị T hàng xóm bên cạnh có thể trèo lên tầng thượng được nên đã nảy ý đột nhập để chiếm đoạt tài sản nhà ông Trần Lưu T. Lợi dụng trời mưa to, T bảo V giữ xe để mình đứng trên yên trèo lên mái tôn còn V đi xe ra khu vực Cầu V đứng đợi. Sau khi trèo lên sân thượng nhà ông T thấy cửa tum khoá trong, bên ngoài có ốc vít chốt cửa, T điện bảo V mang cho chiếc kim ở cốp xe để tháo ốc mở cửa. Đột nhập vào nhà, T đi cầu thang xuống tầng 1 rút ổ cắm điện nhằm vô hiệu Camera an ninh, sau đó lấy chiếc balo tại đây đi đến tủ quần áo lấy nhiều máy điện thoại, sim, thẻ điện thoại, loa bluetooth, máy tính bảng và một số ví da cho vào balo mang ra thả cho V giữ rồi tiếp tục quay lại tầng 1 để lấy tài sản thì bị ông Trần Lưu T phát hiện hô hoán. T bỏ chạy ra cửa thông ra sân rồi trèo lên chiếc giáo xây dựng vượt tường rào chạy thoát và gọi điện bảo V đi xe mang tài sản trộm cắp về. Tại nhà T cả hai mở balo kiểm tra tài sản đã chiếm đoạt và lau nước mưa để tránh bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Lưu T có đơn trình báo Công an huyện Mỹ Lộc về việc bị mất tài sản.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, T lấy tiền trong tổng số 400.000 đồng tiền lẻ trộm cắp được tại nhà ông Trần Lưu T đi mua đồ ăn sáng và đưa V 100.000 đồng mua bàn chải, kem răng và một chiếc túi để đựng đồ thay cho chiếc balo nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó T điều khiển xe máy chở V đi đến thành phố B, tỉnh Thái Bình để tiêu thụ tài sản. Tại cửa hàng điện thoại di động của anh Bùi Minh D, sinh năm 1990 ở Số 2 đường L, phường X, thành phố B, V lấy lấy ra một điện thoại J3 hỏi bán, anh D xem và trả giá 1.500.000 đồng nhưng T và V thấy rẻ nên không bán. Sau đó V lấy ra chiếc điện thoại Iphone 6 nhờ anh D chạy lại phần mềm rồi đi cắt tóc. Trong lúc đợi V cắt tóc, T quay lại cửa hàng anh D nhưng chưa chạy xong phần mềm, anh D trả giá chiếc điện thoại Samsung J3 là 1.700.000 đồng nhưng T không bán rồi ra hiệu cắt tóc đón V quay lại quán anh D. T bảo anh D bán chiếc điện thoại Iphone chạy lại phần mềm, anh D trả giá 200.000 đồng và T không đồng ý bán. Ngay lúc đó Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phối hợp với

Công an phường L, thành phố B đến kiểm tra hành chính tại cửa hàng điện thoại di động của anh Bùi Minh D. Phát hiện thấy Công an, T và V bỏ chạy để lại chiếc túi đựng số tài sản gồm: 18 máy điện thoại các loại; 10 loa, tai nghe; 02 đèn pin; 06 ví da; 01 sim Vinaphone và 01 áo len cao cổ màu đỏ. Lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ số vật chứng tại cửa hàng của anh D, đồng thời truy bắt được T và V. Thu giữ của T: 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 chứng minh nhân dân; 01 xe máy BKS 18B1-29171; 01 chiếc kim; 01 loa bluetooth; 54 thẻ điện thoại các loại với nhiều mệnh giá khác nhau cùng số tiền 198.500 đồng. Thu giữ của V: 01 ví màu nâu đã qua sử dụng; một thẻ căn cước công dân; 01 đồng hồ kim loại màu vàng hiệu Bashuns.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T và V không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Trần Lưu T đêm ngày 23/10/2018.

Bản kết luận số 25/2018 ngày 25/10/2018 và số 27/2018 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: Tổng giá trị các tài sản định giá là 52.188.000 đồng (trong đó có chiếc ví cũ của V trị giá 150.000 đồng).

Ông Trần Lưu T đã được Cơ quan điều tra trả lại số tài sản bị mất đã thu hồi. Ông có quan điểm yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình những tài sản đã thu hồi nhưng bị hư hỏng do ngấm nước mưa với tổng số tiền được xác định chi tiết theo biên bản kiểm tra tình trạng kỹ thuật của vật chứng, tài sản là 15.110.000 đồng; ngoài ra ông còn yêu cầu bồi thường tài sản không thu hồi được gồm chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu vàng 16G trị giá 7.500.000 đồng; sim, thẻ điện thoại 4.000.000 đồng; tiền mặt 201.500 đồng.

Đối với số tài sản thu giữ của Đặng Quang V gồm 01 chiếc ví; 01 sim Vinaphone; 01 thẻ căn cước công dân và 01 đồng hồ được xác định là tài sản riêng của V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho V, chị Đặng Thị L (chị gái V) được V uỷ quyền đã nhận lại.

Chiếc ví bên trong có chứng minh nhân dân thu giữ của Trần Ngọc T được xác định là đồ vật hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội cũng đã được trả lại cho T, anh Trần Ngọc H (anh trai T) được T uỷ quyền đã nhận lại.

Chiếc xe máy BKS 18B1-29171 thu giữ của T không có giấy tờ nên cần phải tiến hành xác minh làm rõ, do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T và Đặng Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T, V đều thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm về hậu quả do bản thân đã gây ra. Bị hại giữ nguyên quan điểm yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản thu hồi bị hư hỏng là 15.110.000 đồng; tài sản không thu hồi được là chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu vàng 16G trị

giá 7.500.000 đồng; sim, thẻ điện thoại 4.000.000 đồng; tiền mặt 201.500 đồng, tổng cộng số tiền là 26.811.500 đồng đều được các bị cáo chấp thuận. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 48 đến 54 tháng tù; xử phạt bị cáo V từ 36 đến 42 tháng tù; buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bị hại. Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 23/10/2018 tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng đêm tối có mưa, Trần Ngọc T và Đặng Quang V đã câu kết với nhau thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Lưu T chiếm đoạt tài sản gồm: 18 máy điện thoại di động và máy tính bảng các loại; 10 loa, tai nghe; 02 đèn pin; 06 ví; số tiền 400.000 đồng và 54 thẻ điện thoại với các mệnh giá khác nhau có tổng trị giá là 52.438.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc T và Đặng Quang V là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, có sự bàn bạc chuẩn bị từ trước, lựa chọn thời gian và địa điểm thuận lợi để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi đó không những gây bất bình, phần nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, đều đã từng bị Toà án kết án phạt tù về hành vi phạm tội. Sau khi mãn hạn tù các bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, với ý thức lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu sài nên đã câu kết với

nhau để tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Các bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của các bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo T là người khởi sự, rủ rê lôi kéo đồng bọn, trực tiếp chuẩn bị và điều khiển phương tiện đi tìm nơi có tài sản sơ hở và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo V là người được bị cáo T rủ rê đã hưởng ứng tích cực bằng việc hỗ trợ giúp sức về điều kiện vật chất cũng như tinh thần để đồng bọn thực hiện bằng được hành vi phạm tội nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì trong quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Lưu T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản thu hồi bị hư hỏng là 15.110.000 đồng; tài sản không thu hồi được là chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu vàng 16G trị giá 7.500.000 đồng; sim, thẻ điện thoại 4.000.000 đồng; tiền mặt 201.500 đồng, tổng thiệt hại là 26.811.500 đồng đều được các bị cáo chấp thuận. Xét đây là sự thoả thuận dân sự hoàn toàn tự nguyện giữa bị hại và các bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thoả thuận này và buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường. Theo phần, bị cáo T vai trò chính phải bồi thường 60%; bị cáo V vai trò sau phải bồi thường 40% trong tổng thiệt hại 26.811.500đ đã gây ra cho bị hại.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với những đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc kim; 01 áo len cao cổ màu đỏ; 01 chiếc túi xách màu hồng. Xét đây là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Đặng Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 39 (ba chín) tháng tù; xử phạt bị cáo V 33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 23 tháng 10 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị hại và các bị cáo. Buộc các bị cáo Trần Ngọc T, Đặng Quang V phải liên đới bồi thường cho ông Trần Lưu T ở thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định 26.811.500đ (hai sáu triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Theo phần: Bị cáo T bồi thường 16.086.900 đồng; bị cáo V bồi thường 10.724.600 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kim; 01 áo len; 01 túi xách theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo T phải chịu 402.172đ (bốn trăm linh hai nghìn một trăm bảy hai đồng); bị cáo V phải chịu 268.114đ (hai trăm sáu tám nghìn một trăm mười bốn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà bị cáo không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang